BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ vốn đầu tư thiết bị của dự án triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Thực hiện văn bản số 8774/VPCP-KTTH ngày 14/10/2016 của Văn phòng Chính phủ về nguồn vốn để hỗ trợ 10% tổng vốn đầu tư thiết bị triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ vốn đầu tư thiết bị của dự án triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn về trình tự, thủ tục hỗ trợ vốn đầu tư đối với các dự án thực hiện hoạt động sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường được nhà nước bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích (sau đây viết tắt là Dự án) được quy định tại Khoản 3, Điều 42 của Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 19/2015/NĐ-CP).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hỗ trợ vốn các Dự án nêu tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Đối tượng hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, mức vốn hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ vốn:

Chủ đầu tư Dự án.

2. Điều kiện được hỗ trợ vốn:

Dự án đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Dự án hoạt động theo quy định tại Khoản 11 Phụ lục III, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP;

b) Dự án được lập, thẩm định, phê duyệt hoặc cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (sau đây viết tắt là GCNĐKĐT) đối với các trường hợp phải cấp GCNĐKĐT theo đúng quy định của pháp luật;

c) Dự án đã hoàn thành, nghiệm thu, quyết toán;

d) Dự án đã kết thúc thời gian chạy thử và đủ điều kiện vận hành bình thường.

3. Mức vốn hỗ trợ:

Bằng 10% tổng vốn đầu tư thiết bị triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường của Dự án theo báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư được phê duyệt sau khi đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hoạt động theo pháp luật của Việt Nam.

Điều 3. Cơ quan hỗ trợ vốn

Là Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (sau đây viết tắt là Quỹ BVMTVN), trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết tắt là Bộ TN&MT).

Điều 4. Nguồn vốn hỗ trợ

Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp môi trường cấp bù kinh phí tài trợ cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã thực hiện hàng năm theo quy định tại Mục a, Khoản 2, Điều 7 Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ BVMTVN (sau đây viết tắt là Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg) và quy định tại Mục a, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 132/2015/TT-BTC ngày 28/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ BVMTVN (sau đây viết tắt là Thông tư số 132/2015/TT-BTC).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 5. Hình thức hỗ trợ

Dự án được hỗ trợ vốn sau đầu tư một (01) lần, không phải hoàn trả.

Điều 6. Lập kế hoạch vốn hỗ trợ

1. Chủ đầu tư gửi Quỹ BVMTVN hồ sơ lần đầu làm cơ sở đăng ký kế hoạch hỗ trợ vốn, bao gồm:

a) Văn bản đăng ký hỗ trợ vốn, gồm các thông tin cơ bản về:

- Chủ đầu tư;

- Dự án:

+ Tên Dự án;

+ Địa điểm thực hiện;

+ Tổng mức đầu tư;

+ Tổng giá trị thiết bị triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường của Dự án;

+ Thời gian thực hiện - hoàn thành dự án;

+ Thời gian chạy thử - kết thúc chạy thử; đủ điều kiện vận hành bình thường;

+ Thời gian đề nghị hỗ trợ vốn (năm);

+ Mức vốn đề nghị hỗ trợ.

b) Quyết định phê duyệt Dự án hoặc GCNĐKĐT, kèm hồ sơ Dự án.

c) Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích áp dụng trong Dự án (bản sao, có công chứng).

Ba loại hồ sơ trên chỉ gửi một (01) lần. Trường hợp Dự án có điều chỉnh, bổ sung thì Chủ đầu tư gửi bổ sung hồ sơ liên quan.

2. Căn cứ hồ sơ gửi lần đầu quy định tại Khoản 1, Điều này của Thông tư; Quỹ BVMTVN tổng hợp và thực hiện theo quy định tại Mục a, Khoản 2, Điều 7 Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg và quy định tại Mục b, Khoản 3, Điều 17 Thông tư số 132/2015/TT-BTC.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ vốn

Sau khi kết thúc chạy thử; Chủ đầu tư gửi Quỹ BVMTVN hồ sơ đề nghị hỗ trợ vốn, gồm:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1. Văn bản đề nghị hỗ trợ vốn, trong đó xác định rõ số vốn đề nghị hỗ trợ;

2. Báo cáo quyết toán Dự án hoàn thành đã được lập, phê duyệt và đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hoạt động theo pháp luật của Việt Nam, trong đó xác định danh mục, số lượng, chủng loại, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật, giá trị của thiết bị triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường;

3. Hồ sơ về kết quả chạy thử, xác nhận của cấp có thẩm quyền xác nhận sự phù hợp của Dự án với Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp và Dự án đủ điều kiện vận hành bình thường.

Điều 8. Trình tự, thủ tục hỗ trợ vốn

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ vốn quy định tại Điều 7 Thông tư này; Quỹ BVMTVN thực hiện hỗ trợ vốn cho Dự án.

Điều 9. Các trường hợp từ chối hỗ trợ vốn

Quỹ BVMTVN được từ chối hỗ trợ vốn các Dự án thuộc một trong các trường hợp không đúng quy định tại Thông tư này, cụ thể là:

1. Không thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1.

2. Không thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều 2.

3. Không đủ điều kiện hỗ trợ quy định tại Khoản 2 Điều 2.

4. Không gửi hồ sơ lần đầu quy định tại Khoản 1 Điều 6.

5. Không gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ vốn quy định tại Điều 7.

Trường hợp từ chối hỗ trợ vốn, Quỹ BVMTVN thông báo bằng văn bản tới Chủ đầu tư (đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ TN&MT) về lý do và số vốn từ chối hỗ trợ.

Điều 10. Xử lý chênh lệch nguồn vốn hỗ trợ

1. Trường hợp nguồn vốn hỗ trợ được cấp không sử dụng hết do số vốn hỗ trợ thực tế thấp hơn nguồn vốn được cấp: Quỹ BVMTVN hoàn trả ngân sách nhà nước phần chênh lệch.

2. Trường hợp nguồn vốn hỗ trợ được cấp thấp hơn số vốn hỗ trợ thực tế: Quỹ BVMTVN báo cáo Bộ TN&MT tổng hợp, gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trường hợp từ chối hỗ trợ vốn: Quỹ BVMTVN hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ số vốn được cấp.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 11. Báo cáo

Quỹ BVMTVN thực hiện báo cáo Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư) và Bộ TN&MT tình hình thanh toán vốn hỗ trợ các Dự án (sử dụng Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư số 132/2015/TT-BTC).

Điều 12. Kiểm tra

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg, Quỹ BVMTVN thực hiện kiểm tra các dự án được hỗ trợ vốn; báo cáo Bộ TN&MT, Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính kiểm tra đột xuất tình hình thực hiện Thông tư này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/3/2017. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc về những nội dung liên quan; đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu và phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể, các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Quỹ BVMTVN;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, ĐT. 400

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Huỳnh Quang Hải

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn